

Số: /BC-SNN

Lai Châu, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP 9 THÁNG ĐẦU NĂM, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2023

9 tháng đầu năm, ngành Nông nghiệp và PTNT thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện vẫn còn một số khó khăn như: Giá vật tư đầu vào cho sản xuất vẫn ở mức cao; đặc biệt là thời tiết khô hạn kéo dài trong quý II gây cháy rừng, ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng và sinh trưởng, phát triển của cây trồng, cùng với mưa lũ trong quý III gây ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất, cơ sở hạ tầng và đời sống của nhân dân trong tỉnh. Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp & PTNT phối hợp với các ngành chức năng, UBND các huyện, TP và Nhân dân đã tập trung chỉ đạo sản xuất, khắc phục tối đa những bất thuận do thời tiết gây ra, đồng thời phát huy tối đa các nguồn lực, triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án, Nghị quyết để phát triển ngành, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, đảm bảo an sinh xã hội. Đến nay kết quả đã đạt được những kết quả như sau:

1. Sản xuất nông nghiệp

1.1. Trồng trọt

- Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 124.120 tấn (thóc 61.660 tấn, ngô 62.460 tấn), đạt 55,2% so với Kế hoạch (KH).

+ Lúa đông xuân: Diện tích gieo cấy 6.800 ha đạt 100,2% KH, năng suất ước đạt 54,8 tạ/ha, sản lượng ước đạt 37.260 tấn, đạt 98,4% KH, giảm 600 tấn so với cùng kỳ năm trước (CKNT)¹.

+ Lúa mùa: Diện tích gieo cấy ước đạt 23.084 ha, đạt 101,1% KH. Trong quý II, thời tiết mưa lớn gây lũ quét và sạt lở đất làm thiệt hại ước khoảng 255 ha. Diện tích đã thu hoạch 5.000 ha chậm hơn 3.500 ha so với cùng kỳ năm trước (do đầu vụ thời tiết nắng nóng khô hạn, tiến độ gieo cấy chậm hơn so với CKNT); Năng suất 48,8 tạ/ha, sản lượng ước đạt 24.400 tấn.

¹ Do thời tiết nắng nóng kéo dài trong thời gian tháng 4- 5 đã gây thiệt hại đối với 569,9 ha lúa đông xuân giai đoạn đòng cái - trổ bông (Tam Đường 18,39ha; Tân Uyên 163,4ha; Than Uyên 208,24 ha; Phong Thổ 71,82ha; Mường Tè 25ha; Sin Hồ 83ha).

Đã gieo cấy ước 3.859 ha lúa hàng hóa tập trung sử dụng 1-2 giống lúa chất lượng như: J02, Sếng cù, Hương thơm số 1, Nếp 97, DS1, Vass 16, BC 15, Nếp địa phương... đạt 100 % KH. Đã thu hoạch 1.475 ha lúa hàng hóa thuộc vụ đông xuân, năng suất đạt 55,8 tạ/ha, sản lượng đạt 8.230 tấn.

+ Lúa nương: Diện tích thực hiện 1.490 ha đạt 101% KH.

+ Cây ngô xuân hè: Diện tích đã gieo trồng 16.809 ha, đạt 103,4% KH; Năng suất ước đạt 37,2 tạ/ha²; Sản lượng ước đạt 62.452 tấn, đạt 101,1% KH.

+ Cây ngô thu đông: Diện tích gieo trồng ước đạt 3.277 ha, đạt 100% KH.

- Cây chè: Tổng diện tích chè trên địa bàn tỉnh ước đạt 9.816 ha, diện tích chè kinh doanh 7.501 ha; sản lượng chè búp tươi ước đạt 48.000 tấn, đạt 92,3% KH, tăng 3.000 tấn so với cùng kỳ năm trước. Đến nay cơ bản công tác trồng mới chè đã hoàn thành trong khung thời vụ, diện tích trồng mới ước đạt 400 ha, đạt 101,3% KH (có 02 huyện Tam Đường, Phong Thổ vượt KH).

- Cây ăn quả: Tổng diện tích cây ăn quả ước đạt 8.477 ha; Sản lượng ước đạt 48.000 tấn, đạt 62,3% KH, tăng 1.500 tấn so với cùng kỳ năm trước. Diện tích trồng mới ước đạt 430 ha, đạt 238,9% KH với các loại cây ăn quả như Chanh leo, Dứa, Mít tập trung tại các huyện Tam Đường, Sin Hồ, Than Uyên.

- Công tác cung ứng vật tư: Ước 9 tháng đầu năm tổng lượng giống phục vụ cho sản xuất là 2.163 tấn, gồm: 1.565 tấn giống lúa các loại; 392 tấn giống ngô lai các loại; 206 tấn lạc, đậu tương và cây trồng khác.

1.2. Công tác bảo vệ thực vật

Tổng diện tích nhiễm sâu bệnh trên cây trồng 9 tháng đầu năm 2023 là 2.938 ha (Lúa 1.446 ha; Ngô 548 ha; Cây chè 403 ha; Cây ăn quả 425 ha; Cây rau màu 69 ha; Hoa hồng 13 ha; Dong riềng 33 ha; Thông 01 ha). Diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 2.340 ha.

1.3. Công tác chăn nuôi thú y, thủy sản

a) Tình hình chăn nuôi, thủy sản:

Tình hình chăn nuôi của tỉnh 9 tháng đầu năm được các cấp, chính quyền địa phương quan tâm lãnh, chỉ đạo và người dân tích cực thực hiện tái đàn, mở rộng quy mô sản xuất; tình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, thủy sản cơ bản ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra do vậy việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch cơ bản được đảm bảo.

Tổng đàn gia súc chính đạt 351.030 con (đạt 99,4%/KH), trong đó: Đàn trâu 92.610 con, đàn bò 25.320 con, đàn lợn 233.100 con. Tổng đàn gia cầm đạt 1.861

² Năng suất thấp hơn 0,8 tạ/ha so với KH do thời tiết nắng nóng kéo dài, ảnh hưởng đến sinh trưởng 2.216,6 ha, tập trung ở giai đoạn gieo trồng đến 5 lá. Đã thực hiện khắc phục 527 ha ngô, trong đó: Đã gieo trồng lại 513 ha (Nậm Nhùn 76 ha, Sin Hồ 165 ha, Phong Thổ 272 ha); Chuyển sang trồng cây trồng khác 14 ha (Sin Hồ). Diện tích bị ảnh hưởng thiệt hại về năng suất là 1.944,6 ha (bao gồm cả một số diện tích gieo trồng lại).

nghìn con. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại 14.500 tấn (đạt 80,1%/KH), trong đó thịt lợn 8.200 tấn.

Diện tích ao nuôi trồng thủy sản đạt toàn tỉnh đạt 1.001 ha (101%/KH); thể tích nuôi cá nước lạnh ước đạt 26.750 m³ bể; thể tích nuôi cá lồng ước đạt 187.760 m³. Tổng sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản ước đạt 2.231 tấn (đạt 60,3%/KH), trong đó: Nuôi trồng 2.076 tấn (cá ao 1.411 tấn; cá lồng 519 tấn; nước lạnh 146 tấn), khai thác 155 tấn.

b) Tình hình dịch bệnh động vật và quản lý chăn nuôi:

- Tình hình dịch bệnh trên động vật trên cạn: Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã xảy ra một số ổ dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi như: Bệnh Nhiệt thán, Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP), Đại động vật. Tổng số vật nuôi chết, tiêu hủy do nhiễm bệnh, nghi ngờ nhiễm bệnh là 931 con³ (trâu, bò, lợn, chó). Ngoài ra, theo thông tin của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã ghi nhận 1.342 trường hợp người bị chó, mèo nghi mắc bệnh Đại căn, trong đó tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho 1.190 trường hợp; 01 trường hợp tử vong do nghi mắc bệnh Đại tại Mường Tè; có 03 người mắc bệnh Nhiệt Thán tại Sìn Hồ (đã khỏi bệnh).

- Tình hình dịch bệnh động vật thủy sản: Tại Hợp tác xã Nông nghiệp vùng cao thuộc xã Tung Qua Lìn, huyện Phong Thổ đã xảy dịch bệnh trên cá Hồi do vi khuẩn *Aeromonas* sp gây bệnh và gây chết ở cá. Tổng thể tích nuôi: 1.000m³, trong đó thể tích bị bệnh: 500m³, khối lượng cá chết 350 kg.

- Công tác tiêm phòng vắc xin: Vụ Xuân hè năm 2023 có 5/8 huyện, thành phố triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh định kỳ cho đàn gia súc, gia cầm (Than Uyên, Tam Đường, Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè)⁴. Tổng lượng vắc xin sử dụng cho công tác tiêm phòng vụ Xuân hè năm 2023 là 265.044 liều các loại, số tiêm được 254.127 liều các loại đạt 95,8% so với lượng vắc xin đã cấp.

³ Bệnh DTLCP: Lũy kế đến ngày 6/9/2023, bệnh DTLCP đã xảy ra tại 114 hộ, hợp tác xã/14 bản/07 xã/06 huyện Nậm Nhùn (xã Hua Bum), Mường Tè (xã Ka Lăng, Can Hồ), Phong Thổ (xã Sì Lở Lầu), Sìn Hồ (Pa Tàn), Tam Đường (Nà Tăm) và Thành phố Lai Châu (xã Sùng Phài). Tổng số lợn chết, tiêu hủy do mắc bệnh, nghi mắc bệnh 838 con (trọng lượng 37.883 kg). Hiện nay còn 03 ổ dịch bệnh DTLCP tại huyện Phong Thổ, Tam Đường và Thành phố Lai Châu chưa qua 21 ngày.

Bệnh Đại động vật: Dịch bệnh Đại động vật đã xảy ra tại 12 xã, phường, thị trấn của 04 huyện, thành phố, gồm Nậm Nhùn (xã Hua Bum, Nậm Hàng, Nậm Ban), Phong Thổ (xã Bán Lang, Hoang Thèn, Khổng Lào, Thị trấn Phong Thổ), Mường Tè (Thị trấn Mường Tè, xã Mường Tè) và thành phố Lai Châu (các phường Quyết Tiến, Đoàn Kết, Tân Phong). Tổng số chó mắc bệnh Đại, nghi mắc bệnh Đại buộc tiêu hủy 75 con (trong đó có 05 con chó vô chủ). Đến nay, toàn bộ 11/12 xã, phường, thị trấn có ổ dịch Đại động vật đã qua 21 ngày, còn 01 xã Mường Tè chưa qua 21 ngày theo quy định.

Bệnh Nhiệt thán: Xảy ra từ ngày 22/5/2023 đến ngày 16/7/2023 tại 14 hộ chăn nuôi thuộc 03 bản của xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ; Tổng số trâu, bò bị chết, tiêu hủy do mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh 18 con trâu, bò (17 con trâu, 01 con bò), trọng lượng tiêu hủy 3.059 kg; ổ dịch đã qua 21 ngày theo quy định.

⁴ Huyện Phong Thổ đã triển khai tiêm vắc xin Nhiệt thán và vắc xin Đại chó, mèo; thành phố Lai Châu đã triển khai tiêm vắc xin Đại chó, mèo, cả 02 huyện (Phong Thổ và TP Lai Châu) chưa triển khai tiêm vắc xin định kỳ (do bố trí kinh phí muộn, đến nay mới đang làm thủ tục đề mua sắm vắc xin nên huyện, thành phố đẩy lùi thời gian thực hiện vào đợt 2/2023). Riêng huyện Tân Uyên thực hiện xã hội hóa trong công tác tiêm phòng với số lượng vắc xin tiêm được rất thấp so với tổng đàn gia súc của huyện.

1.4. Công tác quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, GDPL và kiến thức sản xuất thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức lồng ghép nội dung hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các quy định đảm bảo vệ sinh ATTP và văn bản có liên quan. Phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh hướng dẫn được 03 chuyên mục trong chương trình Bạn của nhà nông về: Tuyên truyền, hướng dẫn nông dân trồng một số giống lúa thuần đặc sản địa phương theo tiêu chuẩn Vietgap; biện pháp quản lý dịch hại trên cây ngô HN88; Hướng dẫn bà con một số biện pháp sơ chế, bảo quản ngô vụ xuân hè nhằm giảm thiểu thiệt hại sau thu hoạch. Phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Sơn Hòa, Phong Thổ tổ chức 02 lớp/60 học viên tham gia tập huấn kiến thức quy định của pháp luật sản xuất, kinh doanh về chất lượng nông, lâm, thủy sản; sơ chế sau thu hoạch, bảo quản nông sản, phổ biến yêu cầu tiêu chuẩn, quy chuẩn các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- Về Kiểm tra, giám sát Tết Nguyên đán Quý Mão và tháng hành động vì ATTP năm 2023. Tổng số cơ sở kiểm tra, giám sát 289 cơ sở tại 8 huyện, thành phố, kết quả: Có 270/289 cơ sở đã tham gia ký cam kết vệ sinh ATTP (đạt 93,4%); Có 19/289 cơ sở (chiếm 6,6%) chưa thực hiện ký cam kết; 100% cơ sở có địa điểm sản xuất, kinh doanh phù hợp với quy hoạch của địa phương và theo quy hoạch của các chợ, không bị ảnh hưởng của các nguồn ô nhiễm. Tổ chức thẩm định, đánh giá phân loại định kỳ đợt 1, kết quả có 47/50 cơ sở đang hoạt động. Kết quả xếp loại có 08/47 cơ sở xếp loại A; 39 cơ sở xếp loại B, không có cơ sở xếp loại C.

** Tình hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất:*

Hiện nay toàn tỉnh có 42,9 ha cây trồng có hệ thống nhà màng, nhà lưới; 21 ha cây trồng áp dụng hình thức tưới tiết kiệm; 02 cơ sở trồng trọt được chứng nhận tiêu chuẩn RA với 221 ha; 04 cơ sở trồng trọt được chứng nhận VietGAP với 41,8 ha; 03 cơ sở được chứng nhận ISO; 01 cơ sở nuôi trồng thủy sản được chứng nhận VietGAP với 9.000 m³; 01 cơ sở chăn nuôi được chứng nhận VietGAP với 1,1 ha; 01 cơ sở được chứng nhận Hữu cơ với 27,04 ha.

** Tình hình chế biến, tiêu thụ nông sản:*

- Sản phẩm Chè: Tính đến thời điểm hiện tại, lượng chè khô từ năm 2022 chuyển sang và sản xuất mới là 9.929,6 tấn; tiêu thụ được 8.083 tấn (trong đó xuất khẩu trực tiếp sang Afghanistan, Pakistan và Đài loan được 3.603 tấn, xuất ủy thác và bán nội tiêu được 4.480 tấn), tồn kho khoảng 1.846,6 tấn.

- Chuối quả tươi: Sản lượng ước đạt 18.833 tấn; xuất khẩu được 2.649 tấn qua cửa khẩu Lào Cai và chế biến chuối sấy được 18,3 tấn; số còn lại được các HTX, chủ sở hữu thu mua để xuất khẩu; giá thu mua từ 7.000 - 8.000 đồng/kg.

- Mía cây: Sản lượng đạt 13.000 tấn; trong đó HTX Nông sản Lai Châu thu mua được 8.000 tấn, giá 500 đồng/kg.

- Đào chín sớm tại các huyện: Tam Đường, Phong Thổ, Sìn Hồ: Sản lượng đạt 1.270 tấn; giá bán dao động từ 7.000 - 15.000 đồng/kg.

- Thảo quả, sa nhân: Hiện tại vẫn đang đề nghị Bộ Nông nghiệp & PTNT, Bộ Công thương sớm đàm phán với phía Trung Quốc để được xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc, do vậy các doanh nghiệp, HTX thu mua và bán theo đường tiểu ngạch qua tỉnh Lào Cai sang Trung Quốc tiêu thụ.

2. Sản xuất lâm nghiệp

2.1. Công tác bảo vệ và phát triển rừng

Công tác trồng mới rừng tiếp tục được các đơn vị và các huyện, thành phố chỉ đạo sát sao, việc bảo vệ rừng được triển khai liên tục, đúng pháp luật, việc chi trả dịch vụ môi trường rừng đúng định mức, góp phần nâng cao tỷ lệ che phủ rừng và tăng thu nhập của người dân.

- Thường xuyên đôn đốc các huyện, các Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện chuẩn bị tốt mọi điều kiện cần thiết cho công tác trồng rừng mới năm 2023: Đã chuẩn bị được 13.726.000 cây, trong đó: Quế 11.926.000 cây; các loài cây khác 1.800.000 cây. Đã thực hiện trồng mới được 1.984 ha rừng, đạt 88,2% KH, trong đó: Trồng rừng phòng hộ 65,4 ha, trồng rừng sản xuất 1.517 ha (Quế 1.197 ha, cây gỗ lớn 320 ha).

- Cây cao su: Đôn đốc các công ty thực hiện chăm sóc 12.944 ha cây cao su. Diện tích khai thác mủ cao su 9 tháng là 10.353 ha; sản lượng mủ khai thác 9 tháng là 4.147 tấn.

- Tổ chức cuộc họp tuyên truyền tới 744 lượt thôn, bản với 58.039 lượt người dân tham gia, tuyên truyền đến 13 trường học với 5.002 lượt học sinh tham gia. Ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR đến 17.937 lượt hộ gia đình.

- Trong 9 tháng, tổng số vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng đã phát hiện là 165 vụ, trong đó: Phá rừng trái luật 69 vụ (diện tích thiệt hại 28,43 ha); khai thác rừng trái pháp luật 07 vụ; mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật 33 vụ; tàng trữ lâm sản trái pháp luật 20 vụ; Vi phạm quy định về PCCCR gây cháy rừng 31 vụ; Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ lâm sản: 03 vụ; Vi phạm các quy định chung của nhà nước về bảo vệ rừng: 02 vụ. Ngoài ra, đã phối hợp với các tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng được 1.098 đợt tuần tra, kiểm tra, kết quả đã phát hiện 19 vụ vi phạm các quy định chung của nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng.

- Trong 9 tháng đầu năm do khô hạn kéo dài đã làm xảy ra 41 vụ cháy rừng, cây trồng chưa thành rừng, trong đó: Cháy rừng 31 vụ diện tích: 166,01 ha (rừng tự nhiên 152,14 ha, rừng trồng 13,87 ha). Diện tích rừng đến nay đã phục hồi là 133,1 ha. Diện tích thiệt hại không có khả năng phục hồi là 32,91 ha. Cháy cây trồng chưa thành rừng 10 vụ diện tích: 34,78 ha. Diện tích có khả năng phục hồi 0,76 ha. Diện tích thiệt hại không có khả năng phục hồi là 34,02 ha. Các vụ chữa cháy đều có sự chỉ huy chữa cháy trực tiếp của Ban Chỉ huy các cấp và chính

quyền cơ sở; có sự phối hợp tốt giữa các lực lượng tham gia chữa cháy. Đã huy động 5.898 lượt người tham gia chữa cháy, qua đó đã kịp thời xử lý, hạn chế thấp nhất thiệt hại do các vụ cháy gây ra.

2.2. Tình hình thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng

- Đến ngày 14/3/2023, đã hoàn thành công tác xác định diện tích rừng được chi trả DVMTR năm 2022 trên địa bàn toàn tỉnh. Tổng diện tích rừng được chi trả DVMTR năm 2022 là 450.536,65 ha, trong đó: Chủ rừng là Doanh nghiệp (05 đơn vị) 307,7 ha; chủ rừng là Ban quản lý rừng phòng hộ (07 đơn vị) 210.951,5 ha, chủ rừng là cộng đồng dân cư (07 cộng đồng) 1.992,2 ha, UBND cấp xã (106 xã, phường, thị trấn) 237.285,3 ha.

- Đã phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam triển khai tiếp nhận tiền ủy thác chi trả DVMTR của các cơ sở sử dụng dịch vụ môi trường rừng năm 2023 đảm bảo đúng quy định. Trong 9 tháng đầu năm 2023 đã thực hiện tiếp nhận 71.032,2 triệu đồng. Triển khai các nội dung chi phí quản lý quỹ và tạm ứng kịp thời chi phí quản lý tiền DVMTR năm 2023 cho bên cung ứng DVMTR để đảm bảo hoạt động của các đơn vị. Trong 9 tháng đầu năm 2023, thực hiện tạm ứng cho 07 đơn vị với tổng số tiền là 7.500 triệu đồng.

- Kết quả thu, chi tiền DVMTR: Kết quả thu (thu kế hoạch năm 2023) là 99.628,50 triệu đồng, trong đó: Thu từ quỹ Trung ương 71.032 triệu đồng; thu nội tỉnh 28.392,59 triệu đồng; lãi tiền gửi 203,67 triệu đồng. Kết quả chi là 471.750,08 triệu đồng, trong đó: chi theo kế hoạch năm 2022 là 460.627,42 triệu đồng; chi theo kế hoạch năm 2023 là 11.122,66 triệu đồng.

3. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và OCOP

- Tham mưu ban hành các văn bản cụ thể hóa văn bản của Trung ương văn bản chỉ đạo thực hiện chương trình của UBND tỉnh năm 2023: HĐND tỉnh ban hành Nghị Quyết số 03/2023/NQ-HĐND về quy định một số nội dung mức hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh ban hành QĐ số 43/QĐ-UBND ngày 12/01/về Bộ tiêu chí về thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch thực hiện Chương trình NTM, chương trình OCOP năm 2023..; Xây dựng hướng dẫn quy trình công nhận thôn bản đạt chuẩn nông thôn mới; xây dựng hướng dẫn các tiêu chí nông thôn mới.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, thôn bản đạt chuẩn nông thôn mới; kiểm tra tình hình giải ngân vốn giao năm 2022, 2023; kiểm tra tình hình thực hiện các dự án trên địa bàn; Tổ chức triển khai công tác tuyên truyền, tập huấn năm 2023 theo kế hoạch.

- Xây dựng Hướng dẫn thực hiện điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; Ban hành văn bản đôn đốc, hướng dẫn triển khai Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày

24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

- Tổ chức kiểm tra việc duy trì các chỉ tiêu, tiêu chí về chất lượng các sản phẩm OCOP đã được công nhận; Tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ các chủ thể trình tự các bước xây dựng hồ sơ, phát triển sản phẩm để tham gia các đợt đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP năm 2023.

- Xây dựng ấn phẩm thông tin một số sản phẩm OCOP tỉnh Lai Châu (thông tin, câu chuyện sản phẩm, hình ảnh sản phẩm) để giới thiệu, quảng bá.

- Về kết quả theo bộ tiêu chí Quốc gia về NTM, tỉnh Lai Châu đạt bình quân 12,5 tiêu chí/xã; Số xã đạt 19 tiêu chí: 39 xã; Số xã đạt 15- 18 tiêu chí: 0 xã; Số xã đạt 10-14 tiêu chí: 14 xã; Số xã đạt 5-9 tiêu chí: 41 xã.

- Kết quả giải ngân vốn nông thôn mới: Tổng kế hoạch vốn giao năm 2023: 136.793 triệu đồng (bao gồm cả nguồn năm 2022 chuyển sang), giải ngân: 45.234 triệu đồng, đạt 33% KH giao, ước cả năm đạt 100%.

- Kết quả chương trình OCOP: Lũy kế, tính đến nay, toàn tỉnh có 171 sản phẩm đạt hạng từ 3 sao đến 4 sao và tiềm năng 4 sao của của 74 chủ thể (trong đó có 2 sản phẩm 4 sao, 6 sản phẩm đạt tiềm năng 4 sao đang hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền đánh giá phân hạng, 163 sản phẩm 3 sao).

4. Công tác thủy lợi - phòng chống lũ, bão và nước sạch VSMT

- Phối hợp với Công ty TNHH MTV quản lý thủy nông tỉnh, phòng Nông nghiệp & PTNT các huyện, phòng Kinh tế thành phố thực hiện các nhiệm vụ: Chỉ đạo tu sửa hệ thống các CTTL, nạo vét kênh mương để đảm bảo phục vụ sản xuất; đồng thời đánh giá hiện trạng, hoạt động các công trình thủy lợi để kịp thời tham mưu nâng cấp, sửa chữa. 9 tháng đầu năm đã tổ chức thẩm định báo cáo KTKT 06 công Thủy lợi; Kiểm tra công tác nghiệm thu 05 công trình; Các chủ đầu tư đã triển khai thi công xây dựng được 09 km kênh mương.

- Toàn tỉnh có 998 công trình thủy lợi (Công ty thủy nông tỉnh quản lý 96 công trình, các công trình còn lại do các huyện, thành phố quản lý), trong đó có 05 hồ chứa, 993 công trình tưới tự chảy. Công trình kiên cố là 912 công trình; Công trình tạm là 86 công trình. Tổng chiều dài kênh mương là 2.185 km trong đó có 1776 km kiên cố, 409 km kênh tạm. Diện tích sản xuất vụ Đông Xuân 2022 - 2023 được đảm bảo nước tưới từ công trình thủy lợi là 6.900 ha, tăng 50 ha so với vụ Đông Xuân 2021 - 2022.

- Toàn tỉnh có 801 công trình nước sạch nông thôn, trong đó: Số công trình đang hoạt động là 710 chiếm 88,7% cấp nước cho 67.350 hộ dân với 319.125 nhân khẩu, chiếm 79,8% dân số nông thôn. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ước đạt 88,8%. Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ước đạt 85,6%.

- Tổ chức ứng trực 24/24 giờ khi có diễn biến thời tiết bất thường xảy ra để nắm bắt tình hình thiên tai qua các thông tin đại chúng và triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời. Từ đầu năm 2023 đến nay trên địa bàn tỉnh xảy ra 08 đợt thiên tai (01 đợt rét đậm, rét hại; 06 đợt mưa lớn, dông, lốc; 01 trận động đất) đã gây thiệt hại tài sản của Nhà nước và Nhân dân: 04 người chết, 02 người bị mất tích, 06 người bị thương, ước tổng thiệt hại về tài sản trên 280 tỷ đồng⁵.

- Về việc thực hiện các nhiệm vụ Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn: Hoàn khối lượng thi công 03 và giải ngân nguồn vốn đầu tư được cấp phát năm 2022 đạt 87%. Hoàn thành công tác kiểm đếm hồ sơ hợp lệ, kiểm đếm hiện trường Chương trình năm 2022; Kiểm tra hỗ trợ kỹ thuật của Trung tâm quốc gia nước sạch và VSMTNT. Rà soát, lập hồ sơ trình thẩm định phê duyệt quyết toán 04 các công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Tổng số vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện năm 2022 sang 2023 đến thời điểm báo cáo là 4.763 triệu đồng, trong đó: 03 Trung ương cấp phát là 3.663 triệu đồng; vốn đối ứng ngân sách tỉnh là 1.100 triệu đồng. Kết quả giải ngân đến thời điểm báo cáo là 994 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

5. Công tác phát triển nông thôn

- Hiện toàn tỉnh có 176 HTX đang hoạt động lĩnh vực nông nghiệp gồm: 32 HTX trồng trọt; 24 HTX chăn nuôi; 04 HTX lâm nghiệp, 20 HTX thủy sản, 96 HTX nông nghiệp tổng hợp, tăng 41 HTX so với cùng kỳ năm 2022; Số HTX thành lập mới trong 9 tháng đầu năm 2023 là 09 HTX (đạt 90% kế hoạch giao); số HTX nông nghiệp tham gia liên kết là 32 HTX và hiện có 35 HTX NN sở hữu 71 sản phẩm OCOP.

- Hiện toàn tỉnh có 16 trang trại (gồm 5 trang trại trồng trọt; 4 trang trại chăn nuôi, 7 trang trại tổng hợp), trong đó Tân Uyên có 10 trang trại; Tam Đường có 01 trang trại; thành phố Lai Châu có 05 trang trại; Tổng diện tích trong trang trại 67 ha, giải quyết việc làm thường xuyên cho 75 lao động.

- Kết quả thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn: Kế hoạch chỉ tiêu giao đào tạo nghề nông nghiệp năm 2023 là 4.815 chỉ tiêu (giao tại Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của UBND tỉnh). Kết quả thực hiện đến hết tháng 8/2023 đã tổ chức mở lớp được 127 lớp với 3.915 chỉ tiêu (đạt 81,3% kế hoạch giao), tăng 68,3% so cùng kỳ năm 2022.

- Về xúc tiến thương mại: Tổ chức tham gia 01 Hội chợ (Hội chợ OCOP Quảng Ninh - Xuân 2023; với 04 gian hàng trên 100 sản phẩm tham gia trưng bày). Triển khai hành trình tìm kiếm và quảng bá TOP-BEST các sản phẩm OCOP bán chạy trên thị trường Việt Nam năm 2022-2023 (Đề xuất 3 đơn vị với 04 sản phẩm OCOP tỉnh Lai Châu; Triển khai Chương trình bình chọn Thương hiệu

⁵ 1.013 nhà bị thiệt hại, ảnh hưởng; 2.544 ha cây trồng các loại bị thiệt hại, ảnh hưởng; nhiều tuyến giao thông Quốc lộ, tỉnh lộ, liên xã, bản bị sạt lở đất gây ách tắc giao thông; 74 công trình thủy lợi, 30 công trình nước sinh hoạt, 10 điểm trường, trường học, 07 trụ sở cơ quan và một số công trình hạ tầng khác bị ảnh hưởng do sạt lở, sạt lở đất.

Vàng nông nghiệp Việt Nam 2023; Phối hợp xây dựng Chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2024 và Kế hoạch xúc tiến thương mại năm 2024. Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh, tổ chức thực hiện không gian trưng bày quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp của tỉnh, tại Giải vô địch quốc gia Marathon và cự ly dài Báo Tiền Phong lần thứ 64 năm 2023 tại Lai Châu. Kết quả đã phối hợp trưng bày, giới thiệu sản phẩm với tổng số 15 gian hàng, trưng bày trên 100 sản phẩm nhằm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh đến người tiêu dùng trong và ngoài nước. Ngoài ra, đã liên hệ vận động các doanh nghiệp, chủ thể OCOP gửi tặng sản phẩm để quảng bá, giới thiệu đến đại biểu, vận động viên về tham dự giải với tổng số trên 20 phẩm OCOP.

- Về Chương trình Bố trí dân cư: Năm 2023, kế hoạch vốn giao 171.373 triệu đồng, thực hiện 07 dự án, bao gồm: chuyển tiếp 06 dự án (04 dự án vùng thiên tai và 02 dự án di cư tự do), 01 dự án khởi công mới năm 2023. Thực hiện giải ngân đến thời điểm báo cáo là 10.733 triệu đồng, đạt 6% kế hoạch (dự kiến đến hết 31/12/2023 thực hiện 100% kế hoạch vốn giao). Do ảnh hưởng của đợt mưa lũ tháng 8 trên địa bàn tỉnh gây ảnh hưởng đến 481 hộ dân trong đó có 276 hộ dân phải di chuyển khẩn cấp, các huyện, thành phố đã chủ động các phương án khắc phục hậu quả và di chuyển khẩn cấp các hộ ảnh hưởng nặng đến nơi an toàn. Trong năm, đã phối hợp kiểm tra, đánh giá thực tế việc triển khai thực hiện và đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Mò Lò, Sa Thành xã Mù Cả, điểm Nậm Kha Á, Pà Khả, U Na 1-2, Tia Ma Mù, Pa Tết xã Tà Tổng, huyện Mường Tè; tham mưu văn bản tham gia ý kiến điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án. Bên cạnh đó, đã phối hợp kiểm tra thực tế đánh giá tác động môi trường Dự án sắp xếp ổn định dân cư bản Nậm Pồ, xã Nậm Mạnh, bản Nậm Cười xã Hua Bum huyện Nậm Nhùn.

** Chương trình MTQG:*

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Nội dung số 4):

+ Dự án 1: Hỗ trợ nước sinh hoạt gồm hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Tổng số vốn đã được phân bổ đến nay là 6.065 triệu đồng, vốn sự nghiệp ngân sách trung ương, trong đó: năm 2022 là 2.120 triệu đồng; năm 2023 là 3.945 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân được 4.388 triệu đồng (đạt 72,3%) dự kiến đến 31/12/2023 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao. Đối với hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: Tổng số vốn đã được phân bổ đến nay là 105.715 triệu đồng, vốn đầu tư ngân sách trung ương, trong đó: năm 2022 là 48.590 triệu đồng; năm 2023 là 57.125 triệu đồng. Đến nay đã giải ngân được 65.828 triệu đồng (đạt 62,26 %) dự kiến đến 31/12/2023 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao.

+ Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: Giai đoạn 2021-2025 kế hoạch vốn giao từ ngân sách Trung ương là 150.624 triệu đồng (vốn đầu tư 149.446 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.178 triệu đồng) để triển khai thực hiện 11 dự án sắp xếp, bố trí ổn định cho 677 hộ dân trên địa bàn tỉnh.

Trong đó giai đoạn năm 2021-2023 kế hoạch vốn đã giao là 62.961 triệu đồng để triển khai thực hiện 11 dự án/677 hộ. Năm 2023 triển khai thực hiện 11 dự án/672 hộ; vốn kế hoạch giao 38.061 triệu đồng, vốn kéo dài 2022 sang 2023 là 2.300 triệu đồng. Thực hiện đến thời điểm báo cáo là 6.658 triệu đồng, đạt 18% kế hoạch. Dự kiến đến hết 31/12/2023 thực hiện 100% kế hoạch vốn giao. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình: Tỷ lệ hộ di cư không theo quy hoạch được sắp xếp, bố trí ổn định dân cư: Trên địa bàn tỉnh, các hộ dân sống rải rác trong các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn không còn, đạt 100%. Tỷ lệ số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú tại các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở được quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí ổn định nơi cư trú. Dự kiến đến hết 31/12/2023 thực hiện sắp xếp bố trí ổn định khoảng 55 hộ/672 hộ, đạt 8% kế hoạch. Do đặc thù của các dự án bố trí dân cư, sau khi thực hiện xong các hạng mục đầu tư cơ sở hạ tầng mới di chuyển dân nên đến thời điểm báo cáo, các hạng mục cơ sở hạ tầng đang triển khai nên chưa có kết quả di chuyển dân.

+ Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị: Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân thực hiện, giải ngân đến thời điểm báo cáo được 8.889 triệu đồng (năm 2022 thực hiện được 6.636 triệu đồng, năm 2023 đã thực hiện được 2.253 triệu đồng). Tiểu dự án 2: Đầu tư phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Thực hiện, giải ngân đến thời điểm báo cáo: 515 triệu đồng, bao gồm: Thực hiện các hoạt động thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với tổng kinh phí thực hiện 117 triệu đồng (vốn sự nghiệp); thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng (làm đường) 01 dự án trồng dược liệu quý với tổng kinh phí thực hiện 398 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển).

+ Tổng kinh phí Sở NN&PTNT được giao 7.492 triệu đồng, nguồn sự nghiệp ngân sách trung ương (giao năm 2022 là 2.004 triệu đồng, giao năm 2023 là 5.488 triệu đồng). Thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc nội dung số 1 của Tiểu dự án 2, Dự án 3:

Hỗ trợ Kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản xuất lúa tẻ râu tại các huyện Phong Thổ, Thành Phố Lai Châu giai đoạn 2022-2024. Dự kiến tổng kinh phí của kế hoạch 4.987 triệu đồng, kinh phí đề nghị hỗ trợ: 1.888 triệu đồng, kinh phí đối ứng của các bên tham gia liên kết 3.099 triệu đồng. Số kinh phí đã phân bổ 1.700 triệu đồng (năm 2022: là 1.000 triệu đồng; năm 2023 là: 700 triệu đồng). Hiện kế hoạch liên kết đã được Hội đồng thẩm định họp xét thông qua, Chủ trì liên kết đang hoàn thiện nội dung kế hoạch theo ý kiến tham gia của thành viên Hội đồng, dự kiến hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt trong tháng 9/2023 (Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật làm chủ đầu tư). Hỗ trợ Kế hoạch

liên kết chuỗi giá trị sản xuất chè hữu cơ tại huyện Phong Thổ, Sìn Hồ giai đoạn 2022-2024; Dự kiến tổng kinh phí của Kế hoạch 18.395 triệu đồng, kinh phí đề nghị hỗ trợ 7.022,5 triệu đồng; kinh phí đối ứng của các bên tham gia liên kết 11.872,5 triệu đồng. Số kinh phí đã phân bổ năm 2023 là 2.300 triệu đồng. Tiến độ thực hiện: Đang hoàn thiện Hồ sơ trình Hội đồng thẩm định trong tháng 9/2023.

Kế hoạch liên kết phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi ngựa sinh sản tại huyện Phong Thổ và Sìn Hồ: Số lượng nông dân tham gia liên kết là 36 hộ thuộc đối tượng hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. Dự kiến tổng kinh phí của Kế hoạch là 1.502,96 triệu đồng, kinh phí đề nghị hỗ trợ: 1.004 triệu đồng, kinh phí đối ứng của các bên tham gia liên kết 498,96 triệu đồng. Số kinh phí đã phân bổ 1.004 triệu đồng. Đến nay đã có Công ty Cổ phần Đào tạo và Tư vấn Kinh Bắc tổ chức khảo sát, gặp gỡ, lựa chọn được 36 hộ đồng ý tham gia, các hộ dân đều viết bản cam kết tham gia chuỗi liên kết và cam kết đến ngày 30/9/2023 sẽ chuẩn bị đầy đủ về các nội dung như: vốn đối ứng 30%, trồng cỏ, sửa chữa chuồng trại.

Dự án phát triển và nâng cao chất lượng của sản phẩm mật ong nơi thượng nguồn Sông Đà giai đoạn 2023-2025. Dự kiến tổng kinh phí của Dự án 9.574 triệu đồng, kinh phí đề nghị hỗ trợ: 5.645 triệu đồng, kinh phí đối ứng của các bên tham gia liên kết 3.929; kinh phí đã giao năm 2023 là 2.488 triệu đồng. Đến nay chủ liên kết đang hoàn thiện hồ sơ dự án.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo: Tổng vốn phân bổ từ năm 2021-2023 là 41.261 triệu đồng (vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương). Năm 2023: Tổng vốn phân bổ là 22.724 triệu đồng (ngân sách trung ương). Đến thời điểm báo cáo các đơn vị được giao vốn đang tiến hành khảo sát nhu cầu, lựa chọn đối tượng thụ hưởng để xây dựng dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, chưa giải ngân thanh quyết toán vốn.

6. Kết quả thực hiện các chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phân công nhiệm vụ chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết, Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND giai đoạn 2021-2025. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của các Nghị quyết, Đề án, đảm bảo mục tiêu đề ra, Kết quả:

a) Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND Ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 - 2025

- Về trồng trọt: Nội dung hỗ trợ lúa hàng hóa tập trung: Vụ đông xuân đã nghiệm thu thanh toán 92,17 ha, kinh phí 162.582.000 đồng; Diện tích đăng ký thực hiện trong vụ mùa 410 ha (Than Uyên 120 ha; Phong Thổ 177 ha; Tân Uyên 113 ha). Nội dung hỗ trợ trồng mới chè tập trung: Đã trồng mới 325,8 ha chè tập trung và 11,9 ha chè cổ thụ. Nội dung hỗ trợ trồng mới cây ăn quả: Đã thực hiện 51,85 ha (Tam Đường 40,8 ha; Tân Uyên 11,05 ha). Nội dung hỗ trợ trồng hoa

địa lan: Có 10 doanh nghiệp, HTX, 01 tổ hợp tác, 294 hộ dân đăng ký hỗ trợ với số lượng 40.000 chậu; đã thực hiện hỗ trợ được 12.052 chậu địa lan tại huyện Sin Hồ.

- Về chăn nuôi, thủy sản: Đến nay, có huyện Mường Tè đã nghiệm thu xong đợt 01 (1.120 m² chuồng trại, 3,76 ha cỏ), huyện Than Uyên dự kiến trong tháng 9 nghiệm thu các nội dung hỗ trợ; các huyện, thành phố còn lại đang triển khai cho người dân thực hiện các nội dung hỗ trợ. Số lượng dự kiến thực hiện năm 2023 là 17.201 m² chuồng trại, 710m³ Biogas, 135 ha cỏ, 2.305 thùng ong. Về thủy sản: các huyện đang triển khai cho người dân triển khai nội dung hỗ trợ. Dự kiến thực hiện hỗ trợ 243 lồng cá (Than Uyên 155 lồng; Tân Uyên 40 lồng; Nậm Nhùn 48 lồng).

- Về Chương trình OCOP: Lũy kế, tính đến thời điểm hiện tại toàn tỉnh có 171 sản phẩm đạt hạng từ 3 sao đến 4 sao và tiềm năng 4 sao của của 74 chủ thể (trong đó có 2 sản phẩm 4 sao, 6 sản phẩm đạt tiềm năng 4 sao đang hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền đánh giá phân hạng, 163 sản phẩm 3 sao).

b) Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030

Đôn đốc UBND các huyện triển khai thực hiện trồng rừng mới được 1.984,2 ha, trong đó trồng rừng phòng hộ 75,4 ha, trồng rừng sản xuất 1.908,8 ha (trồng Quế: 1.254,8 ha, trồng cây lâm nghiệp khác: 654 ha). Thực hiện trồng cây phân tán được 1.350 cây.

c) Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Về trồng trọt: Diện tích thực hiện liên kết gồm 259 ha cây chanh leo; 45 ha lúa vụ đông xuân; 86,6 ha lúa vụ mùa.

Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn toàn tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ được 12 dự án, mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Trong đó UBND tỉnh phê duyệt 02 dự án/kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cấp tỉnh (01 dự án và 01 kế hoạch liên kết) và 01 mô hình thí điểm tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp; UBND cấp huyện đã phê duyệt 09 dự án/kế hoạch liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tổng quy mô liên kết 1.213 ha, tổng kinh phí phê duyệt hỗ trợ 77.473 triệu đồng.

d) Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh thông qua đề án phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Từ đầu năm đến nay đã thực hiện trồng 3,5 ha Sâm Lai Châu, 05 ha cây đương quy tại huyện Sin Hồ và 0,24 ha đảng sâm ở huyện Mường Tè. Chưa có tổ

chức, cá nhân đề xuất hỗ trợ Sâm Lai Châu, Bảy lá 1 hoa, Lan kim tuyến theo Đề án được phê duyệt.

e) Nghị quyết số 39/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh thông qua đề án phát triển sản xuất nông nghiệp các xã đặc biệt khó khăn và xã biên giới tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020 – 2025

- Về trồng trọt: Cây lúa: Diện tích thực hiện ước đạt 18.031 ha; Cây ngô: Diện tích thực hiện 11.725 ha. Tiếp tục chăm sóc 78 ha chè cổ thụ trồng năm 2021, 2022; trồng mới 297 ha chè tập trung, 11,9 ha chè cổ thụ. Cây ăn quả: Đã thực hiện trồng mới được 212 ha (cây Chanh leo 178,6 ha; lê 6,7 ha; mít 26,64 ha). Cây dược liệu: Thực hiện trồng 3,5 ha sâm Lai Châu, 04 ha cây đương quy tại huyện Sìn Hồ và 0,24 ha đảng sâm tại huyện Mường Tè.

- Thực hiện 04 mô hình khuyến nông về trồng trọt, trong đó: 02 mô hình trồng lúa thuần quy mô 31,8 ha, sử dụng giống lúa thuần VNR 20, TBR225 tại huyện Phong Thổ; 01 mô hình trồng khoai sọ quy mô 08 ha tại huyện Mường Tè, 01 mô hình cây đảng sâm quy mô 0,24 ha tại huyện Mường Tè.

- Về chăn nuôi: Tổng đàn gia súc chính ước đạt 213.365 con (đàn trâu 61.665 con, đàn bò 14.690 con, đàn lợn 137.010 con); Tổng đàn gia cầm 930.500 con. Về thủy sản: Diện tích ao đạt 399,57 ha; thể tích nuôi cá lồng 77.161 m³; quy mô nuôi cá nước lạnh đạt 1,13 ha. Sản lượng nuôi trồng và đánh bắt ước đạt khoảng 920 tấn.

- Thực hiện trồng rừng mới được 930 ha, trong đó trồng rừng phòng hộ được 65 ha, trồng rừng sản xuất được 865,21 ha (trồng quế: 850,78 ha, trồng cây lâm nghiệp khác: 15,43 ha).

- Về nông thôn mới: Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 66 xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới. Duy trì 6 xã đã được công nhận đạt chuẩn trước năm 2019, hoàn thành và công nhận thêm 8 xã giai đoạn 2019-2022, nâng số xã đạt chuẩn lên 14 xã, đạt 93,3% kế hoạch nghị quyết. Bình quân tiêu chí/xã: 10,1 tiêu chí, đạt 67,3% chỉ tiêu nghị quyết (năm 2019 đạt 11,47 tiêu chí/xã).

f) Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh thông qua đề án xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn tại một số bản trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020 - 2025

Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các huyện, thành phố tổ chức thực hiện 01 đợt kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án xây dựng NTM gắn với du lịch nông thôn tại một số bản trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020-2025.

g) Nghị quyết 66/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 - 2025

- Vùng chè: Đã triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư, ký kết hợp đồng và đang thi công 12 dự án với quy mô nâng cấp 37,59 km đường trục chính, đường

nhánh vùng chè hiện có; đầu tư mở mới 69,5 km đường trục chính, đường nhánh vùng trồng mới.

- Vùng sản xuất lúa hàng hóa: Đã triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư, ký kết hợp đồng và đang thi công 11 dự án với quy mô nâng cấp 7,7 km và mở mới 8,73 km đường trục chính; đầu tư mới 0,5 km kênh mương; kiên cố hóa 22 đầu mối và 41,347 km kênh mương.

- Vùng cây ăn quả và hạ tầng vùng sản xuất tập trung theo liên kết: Đã phê duyệt dự án và đang triển khai thực hiện các bước tiếp theo để đầu tư xây dựng 07 dự án với quy mô 53,887 km.

- Vùng quế: Đã phê duyệt dự án, triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư, ký kết hợp đồng và đang thi công 13 dự án với quy mô 42,76 km.

- Vùng trồng cây gỗ lớn: Đã phê duyệt dự án và đang triển khai thực hiện các bước tiếp theo để đầu tư xây dựng 03 dự án với quy mô 5,441 km đường trục chính.

- Lũy kế giải ngân tính đến 31/3/2023 là 75.655 triệu đồng.

7. Đánh giá chung

7.1. Một số kết quả nổi bật đã đạt được

Công tác lãnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch giao được ngành chỉ đạo sát sao và sự phối kết hợp nhịp nhàng với các sở ngành, UBND các huyện TP; trong 9 tháng đầu năm tình hình thực hiện kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp đã đạt được những kết quả nổi bật đó là:

- Mặc dù gặp nhiều bất thuận về thời tiết, nhưng đa phần các cây trồng đã được chỉ đạo, hướng dẫn khắc phục thiên tai và gieo trồng đảm bảo về khối lượng và cơ bản tiệm cận kế hoạch giao; công tác trồng mới cây chè, cây ăn quả đến tháng 9 cơ bản đã hoàn thành và vượt kế hoạch (một số địa phương vẫn còn tiếp tục tranh thủ thời tiết để trồng mới cây ăn quả như các huyện: Tân Uyên, Than Uyên, Phong Thổ)...

- Phương thức sản xuất chăn nuôi đang dần chuyển đổi từ quy mô hộ gia đình sang chăn nuôi tập trung; số trang trại chăn nuôi tăng cả về số lượng và quy mô so với năm 2022. Một số chỉ tiêu đã vượt kế hoạch giao như: tổng đàn gia cầm đạt 1.861 nghìn con (đạt 102,9%/KH); tổng đàn gia súc chính 351.030 con (đạt 99,4%/KH); diện tích ao nuôi trồng thủy sản đạt toàn tỉnh đạt 1.001 ha (101%/KH). Toàn tỉnh có 221 trang trại chăn nuôi (tăng 30 trang trại so năm 2022). Một số dịch bệnh có xảy ra trên đàn vật nuôi nhưng lẻ tẻ, rải rác được phát hiện và khống chế ngay trong diện hẹp, không lây lan ra diện rộng.

- Công tác trồng rừng mới luôn chú trọng từ khâu chỉ đạo đến triển khai kế hoạch như: Hướng dẫn, chỉ đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ các huyện chủ động trong việc gieo ươm và chăm sóc cây giống; chủ động chuẩn bị địa bàn trồng rừng, lực lượng lao động và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện trồng

rừng và nhiều khả năng hoàn thành, vượt khối lượng kế hoạch giao. Công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện sát sao nên đã đẩy nhanh được tiến độ chi trả tiền DVMTR cho người dân so với quy định.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh đã đạt được một số kết quả nhất định: Sản xuất nông nghiệp có những chuyển biến tích cực; cơ sở hạ tầng tiếp tục được quan tâm đầu tư; giáo dục, đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân được quan tâm, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được đẩy mạnh; an ninh chính trị, an ninh trật tự nông thôn tiếp tục được giữ vững; hệ thống chính trị cơ sở được tăng cường.

- Công tác di dân tái định cư được thực hiện tốt, nhân dân đến nơi ở mới có điều kiện tốt hơn nơi ở cũ, ổn định để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, góp phần xóa đói, giảm nghèo; đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội và giữ vững chủ quyền an ninh biên giới quốc gia.

7.2. Khó khăn, vướng mắc, hạn chế, yếu kém

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn tồn tại một số hạn chế, yếu kém cơ bản cần khắc phục, đó là:

- Năng suất sản lượng lúa đông xuân, ngô xuân hè còn đạt thấp so với KH; tiến độ gieo cấy lúa mùa còn chậm so với khung thời vụ.

- Số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp có xu hướng tăng nhất là các vụ cháy rừng và phá rừng trái pháp luật.

- Công tác tiêm phòng vắc xin định kỳ phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm một số huyện, thành phố còn muộn so với kế hoạch; triển khai tiêm phòng các loại vắc xin chưa được thực hiện đầy đủ (Phong Thổ, thành phố Lai Châu) hoặc tỷ lệ tiêm phòng vắc xin còn thấp do địa phương thực hiện xã hội hóa (huyện Tân Uyên). Công tác vệ sinh, phun tiêu độc khử trùng môi trường trong chăn nuôi còn chưa đồng loạt.

- Công tác thực hiện các tiêu chí nông thôn mới ở các xã, huyện chậm; một số xã đã đạt chuẩn qua rà soát theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, đã bị giảm so với năm trước.

7.3. Nguyên nhân

- Thời tiết nắng nóng kéo dài, diễn biến phức tạp, thiên tai xảy ra trên diện rộng đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất nông, lâm nghiệp như: Ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng, cũng như năng suất, sản lượng lúa, ngô và gây nhiều nguy cơ cháy rừng.

- Nhiều huyện, thành phố cân đối, bố trí kinh phí để triển khai tiêm phòng vắc xin định kỳ muộn.

- Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 có nhiều tiêu chí nâng cao hơn so với giai đoạn trước, trong khi đó nguồn lực để thực hiện chương trình hạn hẹp, khó để các xã duy trì và nâng cao các tiêu chí theo quy định.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP 3 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Từ những kết quả đạt được của 9 tháng đầu năm, trên cơ sở đánh giá những khó khăn và thuận lợi đối với lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho thấy: 3 tháng cuối năm dự kiến còn diễn biến khó lường về thời tiết và các yếu tố khác trong sản xuất, kinh doanh; vì vậy để hoàn thành các chỉ tiêu được giao, đòi hỏi toàn ngành phải tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Tập trung chăm sóc tốt diện tích các cây trồng cho thu hoạch trong 3 tháng cuối năm, đồng thời hướng dẫn áp dụng các tiến bộ KHKT trong sản xuất, đẩy mạnh chỉ đạo thâm canh, tăng vụ ngô thu, đông ở các vùng có điều kiện để đảm bảo chỉ tiêu được giao về tổng sản lượng lương thực có hạt.

- Giám sát chỉ đạo phòng trừ dịch hại cuối vụ mùa và cây trồng vụ thu đông, vụ đông.

2. Chăn nuôi, thú y, thủy sản

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo duy trì, mở rộng quy mô chăn nuôi, thủy sản; theo dõi, tổng hợp, thống kê tổng đàn vật nuôi, sản lượng chăn nuôi, chuồng nuôi, diện tích cỏ trồng phát triển chăn nuôi..., diện tích ao, thể tích bể, lồng nuôi, sản lượng thủy sản trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt là công tác chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai công tác phòng, chống đói, rét cho vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh để đảm bảo chỉ tiêu về tốc độ tăng đàn gia súc và chỉ tiêu về sản lượng thủy sản.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết Quy định khu vực không được phép hoạt động chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh; Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện dự án “Phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi ngựa sinh sản tại huyện Phong Thổ và Sìn Hồ”.

- Triển khai thực hiện các lớp tập huấn tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức của người dân về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; tài liệu tập huấn “Hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và chăn nuôi an toàn sinh học”.

3. Lâm nghiệp

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục về Luật Lâm nghiệp bằng nhiều hình thức và nội dung

phù hợp. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp. Tăng cường kiểm tra công tác pháp chế và việc thực hiện nhiệm vụ của kiểm lâm địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án của chủ đầu tư; kịp thời phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; thực hiện nghiêm các quy định của Luật lâm nghiệp, Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh Lai Châu; Thực hiện đề án chuyển đổi số: Xây dựng hệ thống phát hiện sớm các điểm cháy rừng, trạm quan trắc giám sát, bảo vệ rừng, hệ thống phân vùng trọng điểm cháy rừng.

- Tiếp tục đôn đốc các chủ đầu tư tổ chức thực hiện công tác trồng, chăm sóc rừng đảm bảo đúng tiến độ, kỹ thuật và hoàn thành chỉ tiêu trồng rừng mới theo kế hoạch giao. Thực hiện kiểm tra kết quả nghiệm thu rừng trồng mới, chăm sóc rừng trồng; kiểm tra kết quả đánh giá thành rừng đối với diện tích rừng trồng năm 2018-2019.

4. Chi trả dịch vụ môi trường rừng

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách chi trả DVMTR theo Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2023.

- Triển khai tiếp nhận tiền ủy thác chi trả DVMTR đối với các cơ sở sử dụng DVMTR có lưu vực liên tỉnh từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam theo quy định; Tổ chức đàm phán, ký kết hợp đồng ủy thác với các cơ sở sử dụng DVMTR có lưu vực trong tỉnh đi vào hoạt động trong năm 2023; Đôn đốc các cơ sở sử dụng DVMTR có lưu vực trong tỉnh nộp tiền ủy thác dịch vụ môi trường rừng theo hợp đồng đã ký kết, tham mưu xử phạt vi phạm hành chính trong thực hiện chi trả DVMTR (nếu có).

- Tiếp tục triển khai tạm ứng chi phí quản lý tiền DVMTR năm 2023 cho bên cung ứng DVMTR là Ban QLRPH các huyện, UBND cấp xã để đảm bảo hoạt động của đơn vị.

- Tổ chức tạm ứng tiền DVMTR năm 2023 cho bên cung ứng DVMTR là Ban QLRPH các huyện, UBND cấp xã (trong quý IV năm 2023) để các đơn vị tạm ứng cho người dân bảo vệ rừng theo quy định. Tích cực tổ chức kiểm tra, giám sát việc chi trả tạm ứng của các đơn vị cho bên nhận khoán, nhận hợp đồng bảo vệ rừng.

5. Công tác phát triển nông thôn

- Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện các Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã; Đôn đốc các huyện, thành phố triển khai

thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, HTX tỉnh Lai Châu năm 2023 và chiến lược phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2030 theo Kế hoạch của UBND tỉnh đã ban hành. Tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động HTX nông nghiệp, trang trại trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đôn đốc chỉ đạo công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2023. Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 72/KH-CCPTNT ngày 2/6/2023 và tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn các huyện, thành phố.

- Xây dựng Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hoá nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, trình UBND tỉnh xem xét ban hành.

- Phối hợp triển khai quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về Phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu năm 2023. Tham gia các Hội chợ triển lãm do Bộ Nông nghiệp và PTNT và UBND các tỉnh, thành phố tổ chức (khi được cấp trên phê duyệt).

- Tiếp tục đôn đốc UBND các huyện triển khai thực hiện các dự án thuộc các Chương trình MTQG theo kế hoạch năm 2023.

6. Công tác thủy lợi - phòng chống lũ bão; Nước sạch và VSMT

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp & PTNT các huyện, Phòng kinh tế thành phố, Công ty TNHH MTV quản lý thủy nông tỉnh kiểm tra các công trình thủy lợi, chỉ đạo kiểm tra việc tu sửa công trình để phục vụ sản xuất vụ Mùa năm 2023 và vụ Đông Xuân 2023 - 2024.

- Đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi, nước sinh hoạt và chính sách hỗ trợ tiền sản phẩm dịch vụ công ích Thủy lợi theo các hướng dẫn, quy định hiện hành.

- Chủ động thực hiện các biện pháp xử lý, ứng phó với các diễn biến thời tiết bất thường, tình huống thiên tai.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn và hoàn thành thi công công trình cấp NSH cụm bản xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên. Tiếp tục rà soát, lập hồ sơ Quyết toán các công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Phối hợp với các đơn vị hoàn thành lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật và trình phê duyệt mô hình cấp nước sạch sử dụng tuabin tự động tại xã Nậm Tăm, huyện Tam Đường (văn bản số 2256/UBND-KTN ngày 19/6/2023). Hoàn thành hồ sơ, thủ tục đóng chương trình theo hướng dẫn và chỉ đạo của Ban Điều phối TW.

7. Công tác quản lý chất lượng

- Tiếp tục tuyên truyền vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP và mạnh dạn áp dụng các chương trình quản lý ATTP theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, xuất khẩu... để tạo ra sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đảm bảo ATTP lĩnh vực nông nghiệp hàng năm và giai đoạn 2021-2030. Phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan chuyên môn cấp huyện, các cơ sở triển khai thực hiện tốt việc ký cam kết theo Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT; nội dung hỗ trợ NNCNC, áp dụng TC, QC ATTP vào SX quy định tại NQ 07/2021/NQ-HĐND.

- Xây dựng thực hiện các kế hoạch tập huấn, kiểm tra, giám sát; Tết Trung thu; thẩm định, đánh giá định kỳ đợt 2; Việc ký cam kết đảm bảo ATTP tại phòng nông nghiệp các huyện và phòng kinh tế thành phố.

- Phối hợp triển khai Đề án chuyên đổi số “Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, giám sát minh bạch thông tin, kết nối tiêu thụ sản phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh nông lâm và thủy sản trên địa bàn tỉnh”.

- Cập nhật TTTT trong nước, quốc tế định kỳ và giá cả nông sản trong tỉnh cung cấp cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản tham khảo. Thường xuyên kết nối tiêu thụ sản phẩm trong tỉnh với các đối tác. Hỗ trợ các cơ sở tham gia kết nối TTNS trên sàn thương mại điện tử, các diễn đàn, nắm bắt tình hình TTNS trong tỉnh, kịp thời tham mưu các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong lưu thông, tiêu thụ hàng hoá.

8. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và OCOP

- Tiếp tục phối hợp với các tổ chức đơn vị trong và ngoài tỉnh tuyên truyền về chương trình nông thôn mới, chương trình OCOP đảm bảo hiệu quả, tạo sự lan của cộng đồng dân cư về xây dựng nông thôn mới. Tổ chức tốt công tác tập huấn cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, từng bước nâng cao nhận thức, cách làm nông thôn mới, đặc biệt đối với cán bộ thôn, bản.

- Tham mưu ban hành các văn bản cụ thể hóa của Trung ương đảm bảo thủ tục pháp lý triển khai thực hiện chương trình (cụ thể hóa một số nội dung của Thông tư số 55/2023/TT-BTC; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP). Ban hành hướng dẫn và đôn đốc các sở ngành ban hành hướng dẫn Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao; thôn, bản nông thôn mới.

- Đôn đốc các huyện, thành phố, các xã đẩy nhanh công tác lập quy hoạch xã và quy hoạch vùng huyện trên cơ sở đó có giải pháp nguồn lực thực hiện chương trình cho cả giai đoạn 2021-2025.

- Đẩy nhanh việc hoàn thiện tiêu chí nông thôn mới đối với 15 xã dự kiến đạt chuẩn giai đoạn 2021-2025; từng bước hoàn thiện tiêu chí nông thôn mới cấp huyện đối với 3 huyện Tam Đường, Tân Uyên, Thuận Yên và tiêu chí nông thôn mới nâng cao đối với 4 xã San Thành, Bản Bo, Phúc Khoa, Pha Mu.

- Tăng cường quảng bá, giới thiệu, xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP đã được công nhận, góp phần nâng cao hình ảnh, giá trị văn hóa, sản vật, tạo điều kiện cho người tiêu dùng tiếp cận và sử dụng sản phẩm OCOP Lai Châu.

- Hướng dẫn, hỗ trợ cho các huyện, thành phố tổ chức đánh giá, phân hạng đợt 2 năm 2023. Tiếp tục điều tra, khảo sát để hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể tham gia đánh giá, phân hạng các cấp đợt 2 năm 2023. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng các sản phẩm OCOP đã được chứng nhận.

9. Thực hiện chương trình công tác năm 2023 và các đề án, NQ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh

Phối hợp UBND các huyện, các sở ngành, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, tổ chức thực hiện tốt các chương trình, đề án, Nghị quyết, Quyết định của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Báo cáo tình hình sản xuất nông - lâm nghiệp 9 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT (b/c);
- TT Tỉnh Ủy, UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT;
- Đài PT&TH; Báo Lai Châu;
- UBND các huyện, TP;
- Lãnh đạo Sở;
- Cục thống kê tỉnh;
- Ngân hàng NN Chi nhánh Lai Châu;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Châu